Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể ban đầu**
   Xem xét chất lượng ảnh X-quang toàn cảnh, đảm bảo đủ rõ nét để phân tích các cấu trúc giải phẫu răng, xương hàm và các vùng lân cận.

2. **Đánh giá hệ thống răng**
   Kiểm tra sự hiện diện của tất cả các răng, vị trí của chúng trên cung hàm, và hình thái chung của thân răng và chân răng.

3. **Kiểm tra răng khôn (răng số 8)**
   Tập trung vào vị trí của bốn răng khôn (18, 28, 38, 48) trên cung hàm trên và dưới, đánh giá mức độ mọc và hướng mọc của chúng.

4. **Phân tích răng 38 (hàm dưới bên trái)**
   Quan sát răng 38 cho thấy răng này mọc lệch hoặc chưa mọc hoàn toàn (ngầm hoặc bán ngầm), có thể thấy thân răng nghiêng về phía gần hoặc nằm ngang. Đánh giá mức độ ngầm và mối liên hệ với răng 37 và ống thần kinh răng dưới. Kết luận: Răng 38 mọc lệch/chưa mọc hết, mức độ trung bình.

5. **Phân tích răng 48 (hàm dưới bên phải)**
   Quan sát răng 48 cho thấy răng này cũng mọc lệch hoặc chưa mọc hoàn toàn (ngầm hoặc bán ngầm). Đánh giá tương tự răng 38 về hướng mọc, mức độ ngầm và mối liên hệ với răng 47 và ống thần kinh răng dưới. Kết luận: Răng 48 mọc lệch/chưa mọc hết, mức độ trung bình.

6. **Phân tích răng 18 (hàm trên bên phải)**
   Quan sát răng 18 cho thấy răng này chưa mọc hoàn toàn ra khỏi xương. Đánh giá vị trí và hướng mọc. Kết luận: Răng 18 chưa mọc hoàn toàn, mức độ nhẹ.

7. **Phân tích răng 28 (hàm trên bên trái)**
   Quan sát răng 28 cho thấy răng này cũng chưa mọc hoàn toàn ra khỏi xương. Đánh giá vị trí và hướng mọc. Kết luận: Răng 28 chưa mọc hoàn toàn, mức độ nhẹ.

8. **Tổng hợp kết quả**
   Kết hợp các quan sát chi tiết về từng răng khôn để đưa ra chẩn đoán cuối cùng về tình trạng mọc lệch/chưa mọc hoàn toàn của các răng 18, 28, 38, và 48 dựa trên hình ảnh X-quang.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Bệnh nhân có nguy cơ trung bình về sức khỏe răng miệng, chủ yếu liên quan đến tình trạng răng khôn mọc lệch/ngầm. Nguy cơ sâu răng và bệnh nha chu không rõ ràng trên phim X-quang toàn cảnh, cần khám lâm sàng để đánh giá chi tiết.

Moderate: Răng khôn (răng số 38) mọc lệch/chưa mọc hết ở vị trí xương hàm dưới bên trái.

Vị trí: Răng số 38 hàm dưới bên trái

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng 38 nằm nghiêng gần (mesioangular), thân răng tiếp xúc với mặt xa của răng 37. Có nguy cơ gây viêm quanh thân răng và tiêu ngót chân răng 37.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh thân răng 38 chưa nhú hoàn toàn qua nướu
- Răng nằm nghiêng gần trên phim X-quang toàn cảnh
- Khoảng cách giữa thân răng 38 và chân răng 37 hẹp/tiếp xúc

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được nhổ bỏ răng khôn đúng chỉ định và kỹ thuật.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ cao xảy ra các biến chứng như viêm quanh thân răng, sâu răng/tiêu ngót chân răng 37, đau, nhiễm trùng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng khôn (răng số 48) mọc lệch/chưa mọc hết ở vị trí xương hàm dưới bên phải.

Vị trí: Răng số 48 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng 48 nằm thẳng đứng (vertical), thân răng tiếp xúc với mặt xa của răng 47. Có nguy cơ gây viêm quanh thân răng và tiêu ngót chân răng 47.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh thân răng 48 chưa nhú hoàn toàn qua nướu
- Răng nằm thẳng đứng trên phim X-quang toàn cảnh
- Khoảng cách giữa thân răng 48 và chân răng 47 hẹp/tiếp xúc

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được nhổ bỏ răng khôn đúng chỉ định và kỹ thuật.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ cao xảy ra các biến chứng như viêm quanh thân răng, sâu răng/tiêu ngót chân răng 47, đau, nhiễm trùng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Răng khôn (răng số 18) chưa mọc hoàn toàn ở vị trí xương hàm trên bên phải.

Vị trí: Răng số 18 hàm trên bên phải

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng 18 nằm thẳng đứng hoàn toàn trong xương, có thể tiếp tục mọc hoặc duy trì tình trạng ngầm. Ít nguy cơ ảnh hưởng răng lân cận hiện tại.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh thân răng 18 nằm hoàn toàn trong xương

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được theo dõi định kỳ hoặc nhổ bỏ nếu có chỉ định.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Thường không triệu chứng, nhưng có nguy cơ hình thành nang hoặc gặp vấn đề mọc sau này.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Răng khôn (răng số 28) chưa mọc hoàn toàn ở vị trí xương hàm trên bên trái.

Vị trí: Răng số 28 hàm trên bên trái

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng 28 nằm thẳng đứng hoàn toàn trong xương, có thể tiếp tục mọc hoặc duy trì tình trạng ngầm. Ít nguy cơ ảnh hưởng răng lân cận hiện tại.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh thân răng 28 nằm hoàn toàn trong xương

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được theo dõi định kỳ hoặc nhổ bỏ nếu có chỉ định.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Thường không triệu chứng, nhưng có nguy cơ hình thành nang hoặc gặp vấn đề mọc sau này.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị